

# QUAN ĐIỂM CỦA SINH VIÊN KHOA TIẾNG ANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI ĐỐI VỚI VIỆC HỌC MÔN GIAO THOA VĂN HOÁ

## SOME VIEWPOINTS OF ENGLISH MAJORS AT HANOI OPEN UNIVERSITY ON THE SUBJECT INTERCULTURAL COMMUNICATION

*Lê Thị Vy, Lê Phương Thảo,  
Lê Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Hoàng Phương Linh\**

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 03/06/2021

Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 06/12/2021

Ngày bài báo được duyệt đăng: 28/12/2021

**Tóm tắt:** Bài viết này đề cập đến một số quan điểm, đánh giá của sinh viên khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội đối với việc học môn Giao thoa văn hóa. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích định tính và định lượng, dựa trên các tài liệu, những kết quả của các công trình nghiên cứu của các học giả đi trước, và kết quả khảo sát dựa trên phiếu câu hỏi thu được từ 195 sinh viên (niên khóa 2019-2023) đã học môn Giao thoa văn hóa tại khoa Tiếng Anh năm học 2020-2021. Bài viết sẽ phác thảo một bức tranh toàn cảnh về quá trình học tập môn học này của sinh viên, để trên cơ sở đó có thể đề xuất một số giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả học tập môn học.

**Từ khóa:** ngôn ngữ và văn hóa, giao tiếp giao văn hóa, đánh giá.

**Abstract:** This article mentions a number of viewpoints and assessments of the English majors at Hanoi Open University on studying the subject Intercultural Communication. The research applies the qualitative and quantitative analysis methods based on documents, results of previous scholars' studies and survey questionnaires collected from 195 students (course 2019-2023) who have studied Intercultural Communication at the Faculty of English, Hanoi Open University in the year 2020-2021. The article will outline an overview of the learning process of the subject, so that, on that basis, some suitable solutions can be proposed to improve the learning efficiency of this subject.

**Keywords:** language and culture, Intercultural Communication, evaluation.

---

\* Khoa Tiếng Anh - Trường Đại học Mở Hà Nội

## I. Đặt vấn đề

Ngôn ngữ là một bộ phận cấu thành của nền văn hoá của một cộng đồng xã hội và hiện diện trong mọi bình diện của giao tiếp ngôn ngữ. Cũng như những khác biệt và tương đồng giữa các ngôn ngữ về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng thường được gọi là giao thoa ngôn ngữ, các cộng đồng ngôn ngữ-văn hoá cũng có những phong cách giao tiếp ngôn ngữ không giống nhau. Sự khác biệt trong phong cách giao tiếp này thường không dễ được nhận diện thường gây ra những ngộ nhận đôi khi còn trầm trọng hơn những ngộ nhận do sự khác biệt ngôn ngữ gây ra. Do vậy, giao thoa văn hoá cũng cần được xem xét nghiên cứu đầy đủ như các giao thoa ngôn ngữ. Bởi vậy khi dạy ngoại ngữ giáo viên không chỉ cung cấp một bộ mã mới, một phương thức mới để diễn đạt ý nghĩa, mà còn cung cấp một nguồn tri thức về văn hóa dân tộc của những người nói thứ tiếng đó. Nhận thức rõ mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa sẽ tạo điều kiện cho việc lĩnh hội một ngôn ngữ một cách hiệu quả và toàn diện.

Trong chương trình giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh, khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Mở Hà Nội, đã tiến hành giảng dạy môn Giao thoa văn hóa – một môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền về một số nền văn hóa của các nước nói Tiếng Anh như ngôn ngữ chính thức, cũng như những đặc điểm văn hóa cơ bản của một số quốc gia trong khu vực lân cận. Trong bài viết này, nhóm tác giả sẽ đề cập đến một số quan điểm của sinh viên khoa tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội đối với việc học môn Giao thoa văn hóa, từ đó đề xuất một số giải pháp giúp sinh viên tăng cường hiệu quả

môn học này ở khoa tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội.

## II. Cơ sở lý luận

### 2.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Từ trước đến nay có rất nhiều định nghĩa khác nhau về hiện tượng được gọi là văn hoá do tính đa diện của hiện tượng này. Hầu hết các nhà khoa học đều thừa nhận ngôn ngữ và văn hóa có mối quan hệ chặt chẽ, không thể tách rời nhau. Theo Nguyễn Quang (2001), Nguyễn Đức Tồn (2002), Lê Văn Chương (1999), Nguyễn Bích Hợp (1993), Trần Ngọc Thêm (1997), văn hóa là kết quả của sự hoạt động tập thể của các cộng đồng người trong xã hội. Văn hóa không tách rời con người, mà con người lại không thể tồn tại thiếu ngôn ngữ cho nên ngôn ngữ luôn phải được nghiên cứu trong mối quan hệ hữu cơ chặt chẽ với văn hóa.

Ngoài ra, trên thế giới đã có rất nhiều công trình của các tác giả Kramersch, C. (1993), Krasner, I. (1999). Lado R. (1957, 2002), Levine, D. R. & Adelman, M. B. (1982).. Peck, D. (2008), Tracy Novinger (2001), Valdes, J. M. (1986)... Các công trình này đã nghiên cứu về tổng quan các lý thuyết về giao văn hóa, mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá và các yếu tố tác động đến việc giảng dạy giao thoa văn hóa.

Vấn đề giảng dạy văn hóa trong giảng dạy ngoại ngữ cũng đã được một số tác giả đề cập đến như Nguyễn Quang (2008) trong *Văn hóa, giao văn hóa và việc giảng dạy ngoại ngữ*, Tạ Tiên Hùng (2000) với đề tài nghiên cứu cấp bộ *Văn hóa trong giảng dạy ngoại ngữ - Giao lưu văn hóa Việt nam - Khu vực – Thế giới...*

Vì vậy có thể thấy vấn đề về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, tầm quan trọng của việc giảng dạy văn hóa trong giảng dạy ngoại ngữ đã được nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước đề cập đến.

## **2.2. Giảng dạy văn hóa trong quá trình dạy và học tiếng Anh**

Trong nghiên cứu về *Văn hóa, giao văn hóa và việc giảng dạy ngoại ngữ*, Nguyễn Quang (2008) đã định nghĩa giao thoa văn hóa là sự tương tác giữa các nhóm xã hội (social groups), giữa các tiểu văn hóa (subcultures), giữa các văn hóa tộc người (ethnic cultures) và giữa các nền văn hóa (cultures) khác nhau. Sự tương tác hay giao thoa văn hóa này được thể hiện ở tương tác nội văn hóa, tương tác liên văn hóa, tương tác giao văn hóa và tương tác xuyên văn hóa.

Theo Tạ Tiến Hùng (2000) giao văn hóa nhấn mạnh đến những tương đồng và dị biệt trong các nền văn hóa khác nhau, ví dụ người Anh coi trọng sự riêng tư, độc lập, họ thường hạn chế hỏi những vấn đề cá nhân về đời tư, gia đình... Trong khi đó người Việt lại coi những vấn đề đó thể hiện sự quan tâm, gần gũi... Nhận biết được những sự khác biệt tưởng như đơn giản này giúp người học tránh được những lỗi do không hiểu thấu đáo về nền văn hóa của dân tộc nói thứ tiếng mà mình đang học. Bất kì ai học và sử dụng một ngôn ngữ cần phải hiểu rõ rằng mỗi ngôn ngữ mang những đặc trưng văn hóa riêng biệt và chúng được phản ánh vào ngôn ngữ bằng những cách khác nhau cả về hình thức, nội dung và chất lượng. Chúng được biểu hiện khác nhau thông qua các biểu hiện ngôn ngữ khác nhau trong các ngôn ngữ (Tạ Tiến Hùng, 2000).

Levine và Adelman (1993) khẳng định rằng xung đột văn hóa xảy ra chính là kết quả của những diễn giải sai lệch, của tính bản tộc trung tâm, của việc khuôn mẫu hóa và của định kiến. Trong phần lớn các trường hợp, xung đột văn hóa là hậu quả của việc diễn giải sai lệch hành vi của người khác. Các diễn giải này chủ yếu bị qui định và quyết định bởi giản đồ văn hóa của người tiếp nhận. Mỗi cá nhân đều có giản đồ của chính mình và nó giúp cho diễn giải tính đúng – sai, tốt – xấu của một sự việc, một hành vi. Vì vậy, chúng ta có thể thấy rằng giao tiếp bằng ngôn ngữ của những người đại diện cho hai nền văn hóa đều đòi hỏi phải có kiến thức về các thành tố văn hóa, cũng như khả năng tiếp thu kiến thức mới khi phát hiện ra những lỗ hổng khác nhau trong giao tiếp. Mối quan hệ chặt chẽ giữa ngôn ngữ và văn hóa như đã phân tích ở trên đã khẳng định tầm quan trọng của việc hiểu và nắm vững những nội hàm văn hóa dân tộc mà ngôn ngữ ấy biểu đạt, giúp cho người học nắm được cái hồn của tiếng nói dân tộc ấy.

Để dạy và học môn Giao thoa văn hóa có hiệu quả, chúng ta không thể bỏ qua những yếu tố trực tiếp ảnh hưởng đến quá trình giảng dạy môn học như những yếu tố về giáo trình, khung chương trình, phương pháp giảng dạy của giảng viên, phương pháp học tập của sinh viên. Bên cạnh những yếu tố trực tiếp này là những yếu tố gián tiếp như yếu tố về văn hóa, yếu tố động lực. Sự khác biệt đáng kể về văn hóa của người Anh và người Việt, của nền văn hóa phương Đông và phương Tây, sự khác biệt giữa các tiểu vùng văn hóa ở ngay tại Việt nam cũng tạo ra những rào cản cho sinh viên trong quá trình học tập môn học. Nhận biết được những sự khác

biệt về văn hóa sẽ giúp cho những người sử dụng ngôn ngữ vượt qua được những trở ngại và tránh được những hiểu lầm không đáng có trong quá trình giao tiếp.

### **III. Phương pháp nghiên cứu**

#### **3.1. Bối cảnh nghiên cứu**

##### *3.1.1. Giáo trình, khung chương trình*

Môn Giao thoa văn hóa là môn học bắt buộc với thời lượng 2 tín chỉ (tương đương với 30 tiết lên lớp và 90 tiết tự học), hiện đang được giảng dạy cho sinh viên chuyên tiếng Anh, kì 3, sinh viên chuyên ngành hai, vừa học vừa làm và hệ từ xa, đạt trình độ tiếng Anh tốt (Intermediate), có khả năng đọc hiểu và trình bày tiếng Anh tốt.

Tài liệu giảng dạy chính cho môn học này là giáo trình Intercultural Communication (Giao tiếp liên văn hóa) của tác giả Lê Văn Thanh và nhóm tác giả (2014) gồm 10 chương, trình bày những vấn đề cơ bản về văn hóa, phong tục, truyền thống, của các nước sử dụng tiếng Anh và một số quốc gia khác trên thế giới. Học viên có thể nhận biết những bản sắc văn hóa của các quốc gia này và có thể so sánh với các nét văn hóa của dân tộc Việt Nam. Mỗi chương đề được thiết kế gồm hai phần chính: Nội dung bài học và những bài tập, câu hỏi mở rộng liên quan đến giao văn hóa của nội dung vừa học.

##### *3.1.2. Phương pháp giảng dạy và đánh giá của giảng viên*

Trong mỗi buổi học, với nhóm lớp khoảng 50 sinh viên, sinh viên được yêu cầu làm việc theo nhóm, thuyết trình về nội dung bài giảng. Sinh viên dựa vào những nội dung chính trong giáo trình, tìm thêm thông tin ở nguồn tài liệu tham khảo,

đặc biệt từ nguồn Internet. Hoạt động này không những giúp nhóm sinh viên thuyết trình có cơ hội tìm hiểu sâu về một hiện tượng văn hóa, giúp họ tăng cường các kỹ năng liên quan đến thuyết trình, giao tiếp, mà các sinh viên khác cũng có cơ hội được học hỏi thêm những kiến thức mở rộng bên ngoài giáo trình học tập. Sau giờ thuyết trình, cả lớp sẽ trao đổi, thảo luận và cuối cùng giáo viên tóm tắt lại bài học. Để hỗ trợ cho quá trình dạy và học của giáo viên và học viên, khoa Tiếng Anh đã trang bị cơ sở vật chất thuận tiện nhất cho giờ học như đèn chiếu, màn hình, điều hòa, ..... Cơ sở vật chất đầy đủ đóng góp một phần rất lớn vào việc thành công của môn học.

Sau 12 buổi học tập trung trên lớp, sinh viên sẽ được hướng dẫn cách làm bài tiểu luận cuối khóa, so sánh đối chiếu một hiện tượng văn hóa trong nền văn hóa Việt và nền văn hóa của một dân tộc thuộc công đồng nói tiếng Anh. Sinh viên có cơ hội thể hiện những hiểu biết của mình về một hiện tượng văn hóa trong các nền văn hóa khác nhau. Đề thi mở tạo cho sinh viên phát huy tính sáng tạo để thể hiện những tri thức của mình thông qua những phân tích, những số liệu, những ví dụ, tranh ảnh minh họa. Sinh viên được khuyến khích trình bày bài dưới hình thức viết tay, thay vì đánh máy để hạn chế việc sao chép, cắt dán một cách không có chọn lọc. Kết quả học tập được đánh giá công bằng, với nhiều hình thức đánh giá để tính điểm 10%, 20%, hay 70%.

#### **3.2. Phương pháp nghiên cứu**

Mục tiêu chính của bài viết này là đề cập đến những quan điểm của sinh viên đối với việc học môn Giao thoa văn

hóa tại khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội, để từ đó đề xuất một số biện pháp nâng cao tính hiệu quả của môn học. Nhóm tác giả sử dụng đối tượng khảo sát là 195 sinh viên năm thứ 2 khoa Tiếng Anh vừa hoàn thành môn học này trong năm học 2020-2021.

Bài viết chủ yếu dùng hai phương pháp nghiên cứu: Phương pháp phân tích định tính và định lượng dựa trên các tài liệu, những kết quả của các công trình nghiên cứu của các học giả đi trước về ngôn ngữ, văn hóa, giáo học pháp, và kết quả khảo sát dựa trên phiếu câu hỏi đối với nhóm sinh viên đã học môn Giao thoa văn hóa tại khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội. Phiếu khảo sát được chia thành 4 phần chính với 8 câu hỏi dựa trên các tiêu chí đánh giá về chương trình và nội dung môn học, về phương pháp và kỹ thuật giảng dạy của giảng viên, về phương thức kiểm tra đánh giá. Tất cả những câu hỏi này là câu hỏi trắc nghiệm với những câu trả lời cho sinh viên lựa chọn.

#### **IV. Đề xuất nâng cao hiệu quả môn học**

##### **4.1. Kết quả và thảo luận**

Bảng khảo sát dành cho sinh viên đã thu được 195 câu trả lời (vì vậy tỉ lệ % được làm tròn đến một chữ số thập phân), trong đó 169 sinh viên nữ, chiếm 86,7%. Như trên đã trình bày, nội dung của bảng câu hỏi dành cho sinh viên được chia thành 4 phần chính. Phần đầu tiên trong bảng câu hỏi bàn về chương trình và nội dung môn cho thấy trước khi bắt đầu môn học, sinh viên đều được thông báo đầy đủ về mục tiêu của môn học (94,9%). Không chỉ biết rõ mục tiêu của môn học, 96,9% sinh viên tham gia

khảo sát còn được biết chi tiết về tiêu chí, phương pháp kiểm tra, đánh giá ngay khi bắt đầu môn học.

Với câu hỏi đánh giá về nội dung môn học, 93,3% sinh viên đánh giá nội dung của môn học đa dạng, có liên quan trực tiếp tới mục tiêu của môn học. Về bố cục của giáo trình, 95,4% sinh viên cho rằng nội dung các bài giảng của môn học được sắp xếp phù hợp và logic. Đa số sinh viên đánh giá cao những tài liệu phục vụ cho môn học như giáo trình và tài liệu bổ trợ. 91,1% cho rằng các tài liệu phục vụ môn học đã cập nhập các kiến thức và kỹ năng mới, nội dung môn học hữu ích, mang tính thực tiễn cao (90,2%) và nguồn tài liệu tham khảo của môn học phong phú (88,7%). Với nội dung phong phú, 92,8% sinh viên cho rằng thời lượng dành cho môn học đã đáp ứng được mục tiêu môn học.

Tóm lại, những số liệu thu được từ những câu hỏi này cho thấy sinh viên đánh giá tích cực về chương trình và nội dung môn học. Họ nhận thức được tầm quan trọng của việc nhận biết, và lĩnh hội những kiến thức văn hóa, những phong tục, tập quán, nghi lễ... của những tộc người nói tiếng Anh trong quá trình học ngôn ngữ này.

Phần thứ hai trong bảng câu hỏi khảo sát gồm 3 câu hỏi, yêu cầu sinh viên đánh giá kỹ thuật và phương pháp giảng dạy của giảng viên. Với câu hỏi đầu tiên trong phần này, 95,3% sinh viên được hỏi khẳng định giảng viên thông báo cho sinh viên biết cần chuẩn bị như thế nào để học tốt môn học này ngay khi bắt đầu môn học. 93,3% đồng ý phương pháp giảng dạy của giảng viên giúp họ có tư duy phản

biện hoặc sáng tạo hơn trong suy nghĩ. Bên cạnh đó kỹ thuật giảng dạy của giảng viên rèn luyện cho họ phương pháp suy nghĩ, liên hệ giữa các vấn đề trong môn học với thực tiễn (90,7%).

Câu hỏi thứ hai trong phần này (câu 4) yêu cầu sinh viên nhận xét về chất lượng giảng dạy của giảng viên. Kết quả thu được từ bảng khảo sát có thể chỉ ra được những đánh giá tích cực từ phía sinh viên tham gia môn học. 94,4% sinh viên trả lời cho rằng giảng viên nhiệt tình giảng dạy, giao tiếp với thái độ lịch sự, sẵn sàng lắng nghe và chia sẻ những kinh nghiệm học tập. Mặc dù số lượng giáo viên tham gia giảng dạy môn học không đông (3 giáo viên), nhưng họ được đánh giá là có chuyên môn cao và phương pháp giảng dạy sinh động, tạo hứng thú học tập (91,3%). Trong các giờ học, giảng viên chuyển tải nội dung rõ ràng dễ hiểu (93,3%), đưa ra các hoạt động và các yêu cầu về bài tập nghiên cứu để giúp sinh viên đạt được mục tiêu của môn học (92,8% số lượng sinh viên nhận xét). Giảng viên luôn tư vấn trong lĩnh vực học thuật, giúp liên hệ các vấn đề trong lý luận và thực tiễn (93,3%). Họ sử dụng hiệu quả các phương tiện dạy học (93,4%) và tận dụng hết thời lượng quy định cho môn học (94,3%). Những đánh giá như những lời khen thưởng của sinh viên sẽ trở thành nguồn động lực để giảng viên tiếp tục phát huy năng lực và nhiệt huyết giảng dạy của mình.

Câu hỏi năm muốn khảo sát yêu cầu của sinh viên để môn học có thể được giảng dạy một cách có hiệu quả. Một điều đáng mừng là rất ít sinh viên (2 sinh viên

tham gia khảo sát = 1,02%) yêu cầu giảm tải nội dung môn học, và không sinh viên nào yêu cầu bớt bài tập về nhà hoặc dịch các bài học sang tiếng Việt. Phần lớn sinh viên cho rằng để tăng tính hiệu quả của việc lĩnh hội những nội dung của môn học này, giảng viên cần kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy và các hoạt động khác nhau để giúp sinh viên học tập có hiệu quả (91,7%), tạo các hoạt động nhóm, cho sinh viên cơ hội để chủ động tham gia vào quá trình học (94,8%), động viên, khích lệ sinh viên đặt câu hỏi và thảo luận để hiểu sâu nội dung bài học (94,3%). Ngoài ra, giáo viên cần hướng dẫn sinh viên sử dụng các giáo trình bổ trợ và giới thiệu tài liệu tham khảo giúp sinh viên hiểu rõ hơn hoặc mở rộng hiểu biết về nội dung môn học (91,8%). Một việc rất quan trọng giúp cho quá trình học tập của sinh viên có hiệu quả hơn là sinh viên được hướng dẫn cách tự học và tự nghiên cứu ngoài giờ (87,7%).

Kết quả khảo sát ở phần này đã giúp nhóm tác giả có được những thông tin cần thiết về phương pháp và kỹ thuật giảng dạy của giảng viên, cũng như những yêu cầu từ phía sinh viên để giúp họ học tốt môn học này.

Phần thứ ba của bảng câu hỏi khảo sát là nhận xét của sinh viên về phương thức kiểm tra, đánh giá. Như trên đã trình bày, sau khi học hết 12 buổi học trên lớp, sinh viên sẽ được hướng dẫn làm bài tiểu luận hết môn so sánh đối chiếu một hiện tượng văn hóa trong nền văn hóa Việt và nền văn hóa của một dân tộc thuộc cộng đồng nói tiếng Anh.

Kết quả khảo sát cho thấy khi nhận

xét về phương pháp kiểm tra, đánh giá của môn học, không có sinh viên nào nhận thấy phương pháp kiểm tra và thi kết thúc môn học chưa phù hợp với tinh chất và đặc điểm của môn học. 91,3% sinh viên tham gia khảo sát cho rằng phương pháp kiểm tra và thi kết thúc môn học hoàn toàn phù hợp với tinh chất và đặc điểm của môn học vì kết quả đánh giá phù hợp với năng lực của sinh viên kiểm tra (92,3%), quá trình đánh giá kết quả học tập đảm bảo tính trung thực, công bằng (93,8%), đề thi, kiểm tra phù hợp với nội dung giảng dạy, tổng hợp các phần khác nhau trong học phần (90,7%) và khuyến khích tính sáng tạo (90,8%). Bên cạnh đó sinh viên đánh giá cao (91,8%) việc giáo viên sử dụng nhiều hình thức kiểm tra đánh giá (thường xuyên, định kì, tổng kết) để tăng độ chính xác trong đánh giá 10%, 20%, 70%. Thông thường với điểm 10% đánh giá chuyên cần, giáo viên dựa vào thái độ tham gia giờ học của sinh viên như tỉ lệ phần trăm tham gia trên lớp, chuẩn bị bài cũ – bài mới, việc hoàn thành bài tập, tham gia trao đổi, thảo luận trong giờ học. Điểm 20% được đánh giá dựa trên bài thuyết trình của sinh viên theo nhóm trên lớp, và điểm 70% là điểm của bài tiểu luận cuối khóa.

Phần cuối của bảng câu hỏi khảo sát yêu cầu sinh viên đánh giá chung về khóa học. Câu hỏi thứ nhất đề cập đến những khó khăn sinh viên gặp phải khi tham gia học môn Giao thoa văn hóa. Những sinh viên tham gia khảo sát đã đề cập đến một số vấn đề như thiếu thực hành thực tế (80,5%), thời gian hoạt động nhóm, thảo luận, thuyết trình hạn chế (24,6%)

đặc biệt là do năm học vừa rồi có một số buổi học sinh viên phải học trực tuyến do bệnh dịch nên khó khăn trong việc thuyết trình nhóm và thảo luận (65,6%). Điều này cho thấy nếu môn học này được giảng dạy trực tuyến, giảng viên sẽ cần một số thay đổi trong phương pháp lên lớp. Ngoài ra sinh viên cũng đề cập đến những khó khăn như một số nội dung của bài học mới, kiến thức lạ, khó hiểu (43,1%), phải tìm hiểu toàn bộ bài học bằng tiếng Anh (45,6%), có những từ thuộc về các vấn đề văn hóa khá khó hiểu (64,6%), hay kiến thức khá rộng nên khó nắm bắt hết (24,6%).

Câu hỏi cuối cùng trong bảng câu hỏi chỉ ra những điểm tích cực tạo hứng thú cho sinh viên trong quá trình học môn Giao thoa văn hóa.

Một tỉ lệ phần trăm cao sinh viên trả lời (95,9%) thích cơ sở vật chất như giảng đường, thiết bị đèn chiếu, điều hòa, ánh sáng... Đây thực sự là một yếu tố quan trọng giúp sinh viên hứng khởi hơn trong học tập. Ngoài ra, sinh viên đánh giá rất cao nội dung bài học phong phú, thú vị, so sánh đối chiếu các lĩnh vực của các nền văn hóa (91,8%), giúp sinh viên hiểu biết thêm về sự giao thoa, ảnh hưởng văn hoá giữa các nước sử dụng tiếng Anh (86,7%), và học có thể dễ dàng so sánh văn hóa Việt với nền văn hóa của các quốc gia khác trên thế giới (84,6%). Phần lớn sinh viên nhận thấy môn học rất hữu ích trong việc bổ sung kiến thức nền cho sinh viên, vận dụng lý thuyết vào đời sống thực tiễn (91,3%) với những Bài giảng gắn liền với những ví dụ thực

tiền (90,3%). Với sự yêu thích dành cho đội ngũ giảng viên nhiệt tình, có trình độ (94,4%), sinh viên được tạo cơ hội thảo luận về bài học và bổ sung các kiến thức liên văn hóa (92,8%), và tăng cường các kỹ năng ngôn ngữ khác như nghe, nói, thuyết trình...(81,5%).

Ở hai câu hỏi cuối này, sinh viên đã có cơ hội trình bày những khó khăn, cũng như những điều họ đánh giá cao trong quá trình học tập môn học. Nhận biết được những khó khăn của sinh viên và tìm được giải pháp khắc phục sẽ làm tăng tính hiệu quả của việc học tập môn học này.

#### ***4.2. Một số đề xuất giúp sinh viên khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội học tốt môn Giao thoa văn hóa***

Việc sinh viên đánh giá cao sự nhiệt tình giảng dạy, giao tiếp, thái độ lịch sự, sẵn sàng lắng nghe và chia sẻ những kinh nghiệm học tập của giảng viên cho thấy sự tương tác giữa giảng viên và học viên rất có hiệu quả. Giảng viên chuyển tải nội dung rõ ràng dễ hiểu, đưa ra các hoạt động và các yêu cầu về bài tập nghiên cứu để giúp sinh viên đạt được mục tiêu của môn học. Giảng viên không đóng vai trò là người thuyết trình trong cả buổi học, mà đã trở thành người truyền cảm hứng, tư vấn cho sinh viên trong lĩnh vực học thuật, giúp liên hệ các vấn đề trong lý luận và thực tiễn. Giảng viên tạo cơ hội cho sinh viên sáng tạo, tự nghiên cứu và trình bày những hiểu biết của mình. Quá trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên cũng rất hiệu quả, khuyến khích sinh viên học tập, trau dồi những kiến thức ngôn ngữ và văn hóa.

Về phía sinh viên, họ bắt đầu môn

học với một tâm thế sẵn sàng vì họ được thông báo đầy đủ về mục tiêu của môn học, về tiêu chí, phương pháp kiểm tra, đánh giá ngay trước khi bắt đầu môn học. Sự đa dạng và phong phú của các nguồn kiến thức, nội dung môn học hữu ích, mang tính thực tiễn cao sẽ tạo động lực cho sinh viên tìm tòi, khám phá để nhận biết, và lĩnh hội những kiến thức văn hóa, những phong tục, tập quán, nghi lễ... của những tộc người nói tiếng Anh trong quá trình học ngôn ngữ này. Phương pháp giảng dạy lấy sinh viên làm trung tâm, yêu cầu cao về tính tự giác, sáng tạo sẽ giúp sinh viên chủ động hơn trong việc tìm hiểu, lĩnh hội kiến thức, tự trau dồi, nâng cao các kỹ năng trong quá trình học tập.

Với 12 buổi học trên lớp (30 tiết = 2 đơn vị học trình), sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các giờ lên lớp, làm bài tập được giao và tích cực thảo luận nhóm và thuyết trình. Để đảm bảo yêu cầu và đạt được mục tiêu của môn học, sinh viên phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc tài liệu tham khảo theo sự hướng dẫn của giảng viên; chuẩn bị các ý kiến đề xuất, các câu hỏi khi nghe giảng. Sinh viên cần có phương pháp học tập chủ động, sáng tạo, tích cực nghiên cứu thông tin trong các tài liệu tham khảo, đặc biệt là tìm kiếm thông tin trên mạng. Với trình độ công nghệ ngày càng được nâng cao, sinh viên có cơ hội trình bày, trao đổi những hiểu biết, những kiến thức văn hóa lĩnh hội được thông qua những bài thuyết trình có chất lượng trong giờ học.

Nhờ phương pháp dạy và học tích cực, sinh viên sẽ hiểu biết thêm về sự



giao thoa, ảnh hưởng văn hoá giữa các nước sử dụng tiếng Anh có thể dễ dàng so sánh văn hóa Việt với nền văn hóa của các quốc gia khác trên thế giới. Sinh viên đã có thời gian quen với văn hóa Việt, mặc dù một số nét văn hóa họ cũng chưa chú trọng trước đó. Khi học môn học này, sinh viên sẽ nhận ra được mình đang sống trong một thế giới đa văn hóa, không chỉ văn hóa Việt với nền văn hóa của các quốc gia khác trên thế giới, mà còn là các đặc trưng văn hóa Việt Nam ở các vùng miền. Vì vậy sinh viên không chỉ lĩnh hội nền văn hóa của các quốc gia khác mà còn có một sự hiểu biết thấu đáo, sâu sắc hơn về nền văn hóa của cộng đồng mình, của dân tộc mình.

Với môn Giao thoa văn hóa, sinh viên càng có nhiều kiến thức thực tiễn thì họ càng dễ dàng nắm bắt được sự tương đồng và khác biệt giữa các nền văn hóa. Nếu sinh viên bị hạn chế về nguồn tài liệu hỗ trợ, đặc biệt là ít truy cập vào Internet thì họ rất khó mở rộng kiến thức hoặc làm phong phú bài thuyết trình của mình. Sinh viên cần năng động, sáng tạo đánh giá cao cơ hội hoạt động nhóm, thảo luận, thuyết trình...

## **V. Kết luận**

Tóm lại, với những giảng đường đáp ứng yêu cầu cho việc giảng dạy và học tập, với nội dung bài học phong phú, thú vị, với những cơ hội tăng cường các kĩ năng ngôn ngữ khác như nghe, nói, thuyết trình..., với đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có trình độ, phần lớn sinh viên nhận thấy môn học rất hữu ích trong việc bổ sung kiến thức nền cho sinh viên, vận dụng lý

thuyết vào đời sống thực tiễn, và giúp sinh viên hiểu biết thêm về sự giao thoa, ảnh hưởng văn hoá giữa các nước sử dụng tiếng Anh.

Bài viết đã cho thấy những đánh giá của sinh viên trong quá trình học tập môn Giao thoa văn hóa tại khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội, những việc đã làm được và chưa làm được, những thuận lợi – khó khăn.. trong việc dạy và học môn học này. Môn học này đã được đánh giá là một môn học hữu ích và đã nhận được những phản hồi tích cực từ phía các giảng viên cũng như các học viên. Tuy nhiên, để dạy và học môn học này một cách có hiệu quả, cần có sự giúp sức của nhà trường, của ban chủ nhiệm khoa trong việc nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, kỹ thuật..., sự động viên, khuyến khích, nâng cao chất lượng nội dung bài giảng của các giảng viên, để phát huy tính năng động, sáng tạo của sinh viên trong quá trình học tập, nâng cao vốn hiểu biết về giao tiếp và giao tiếp giao văn hóa giữa các dân tộc, đặc biệt trong cộng đồng nói tiếng Anh.

## **Tài liệu tham khảo:**

Tiếng Việt

- [1]. Lê Văn Chương (1999). *Cơ sở văn hoá Việt Nam*. NXB Trẻ TP Hồ Chí Minh.
- [2]. Nguyễn Bích Hợp (1993). *Tâm lý dân tộc, tính cách và bản sắc*. NXB Tổng hợp.
- [3]. Nguyễn Đức Tồn (2002). Tìm hiểu đặc trưng văn hóa-dân tộc của ngôn ngữ và tư duy ở người Việt (trong sự so sánh với dân tộc khác). Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4]. Nguyễn Quang (2008). *Văn hóa, giao thoa văn hóa và giảng dạy ngoại ngữ*. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Ngoại ngữ 24 (2008) 69-85.

[5]. Tạ Tiến Hùng (2000). *Văn hóa trong giảng dạy ngoại ngữ - Giao lưu văn hóa Việt nam - Khu vực - Thế giới*. Đề tài nghiên cứu cấp bộ

[6]. Trần Ngọc Thêm (1997). *Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam*. NXB Tp Hồ Chí Minh.

Tiếng Anh

[7]. Brown H., (2000). *Culture in the Classroom*. In *Principles of Language Learning and Teaching*. White Plain N.Y.

Longman

[8]. Kramsch, C. (1993). *Context and Culture in Language Teaching*. Oxford: Oxford University Press.

[9]. Krasner, I. (1999). *The Role of Culture in Language Teaching*. *Dialog on Language Instruction*, 13(1-2), 79-88.

[10]. Lado R. (1957). *Linguistic across*

*Cultures*. Michigan University Press.

[11]. Levine, D. R. & Adelman, M. B. (1993). *Beyond Language – Cross – Cultural Communication*. Prentice Hall, Inc.

[12]. *Oxford Guide to British and American Culture*. Oxford University Press (UK).

[13]. Peck, D. (2008). *Teaching Culture: Beyond Language*

[14]. Tracy Novinger (2001). *Intercultural Communication- A Practical Guide*. University of Texas Press.

[15]. Valdes, J. M. (1986). *Culture Bound. Bridging the Cultural Gap in Language Teaching*. Cambridge University Press.

**Địa chỉ tác giả: Khoa Tiếng Anh - Trường Đại học Mở Hà Nội**

**Email: levy\_hou@hou.edu.v**

